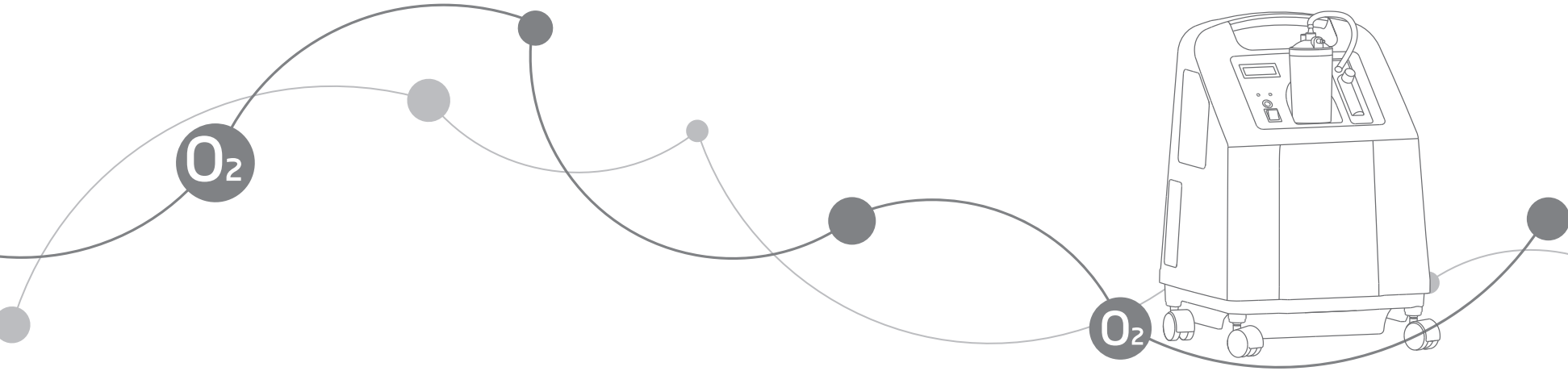


yuwell



Máy Tạo Oxy 7F-5MINI(W)

Sách Hướng Dẫn Sử Dụng

Bảo lưu quyền thay đổi kỹ thuật, ngoại hình đối với sản phẩm này, nếu có thay đổi sẽ không thông báo, xin thông cảm!

Đọc kỹ sách hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Mục Lục

CHỈ DẪN AN TOÀN.....	1-3
ĐẶC ĐIỂM.....	3-5
CÁC THAO TÁC.....	5-5
VẬN HÀNH VÀ LẮP ĐẶT.....	5-9
BẢO DƯỠNG.....	9-11
XỬ LÝ SỰ CỐ.....	12-14
THÁO MÁY.....	15-17
CÁC MỤC CHÚ Ý KHÁC.....	18-19

CHỈ DẪN AN TOÀN

CẢNH BÁO: Để tránh sự cố mất điện hoặc máy tạo oxy ngưng hoạt động, các bệnh nhân nặng hoặc người dùng trong trường hợp khẩn cấp phải được trang bị các nguồn cung cấp oxy dự trữ (như xi lanh oxy, túi oxy). Thiết bị này phải được trang bị nguồn cung cấp oxy dự trữ và không được sử dụng nhằm mục đích hỗ trợ hoặc duy trì sự sống.

I. TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

- ▶ Máy tạo oxy phải được đặt theo phương thẳng đứng để tránh hỏng tủ máy khi di chuyển.
- ▶ Khi nguồn điện, điện áp vượt quá ngưỡng điện áp cho phép, phải thêm bộ ổn áp.
- ▶ Sử dụng bộ nguồn điện và hộp tiếp hợp an toàn, thích hợp.
- ▶ Chỉ các kỹ thuật viên mới được phép mở tủ máy tạo oxy.

II. BẢO QUẢN

- ▶ Máy tạo oxy phải được đặt theo phương thẳng đứng để tránh hỏng tủ máy khi di chuyển.
- ▶ Khi nguồn điện, điện áp vượt quá ngưỡng điện áp cho phép, phải thêm bộ ổn áp.
- ▶ Sử dụng bộ nguồn điện và hộp tiếp hợp an toàn, thích hợp.
- ▶ Chỉ các kỹ thuật viên mới được phép mở tủ máy tạo oxy.

III. SỬ DỤNG

- ▶ Sử dụng các thiết bị oxy cần phải chú ý nguy cơ cháy nổ. Không được phép hút thuốc khi sử dụng máy. Tránh xa mọi nguồn gây cháy như diêm, bật lửa, tàn thuốc cháy....Luôn đặt biển báo không hút thuốc trong phòng. Sợi bông và các nguyên liệu dễ bắt lửa khác sẽ cháy rất lớn nếu đặt ở trong môi trường giàu oxy. Nếu không chú ý đến điều này sẽ có thể dẫn đến cháy lớn, thiệt hại tài sản, gây chấn thương hoặc chết.
- ▶ Để máy hoạt động tốt nhất, không được bật hoặc tắt máy thường xuyên, cài đặt máy sau 3 ~5 phút. Hoạt động trong thời gian ngắn có thể giảm

thời gian sử dụng tối đa của máy.

- ▶ Các chất như dầu, mỡ... nếu tiếp xúc với oxy dưới áp suất cao sẽ gây cháy lớn. Hãy để máy tạo oxy và các thiết bị oxy tránh xa các chất này. Không được sử dụng dầu nếu không có chỉ định của bác sĩ.

IV. BẢO DƯỠNG

Chỉ các kỹ thuật viên được đào tạo mới có thể bảo dưỡng hoặc chỉnh sửa máy tạo oxy. Thời gian máy hoạt động của máy không ít hơn 30 phút nên không được bấm công tắc thường xuyên nhằm kéo dài thời gian hoạt động của máy.

V. SỰ NHIỄU SÓNG VÔ TUYẾN

Hầu hết các thiết bị điện đều bị ảnh hưởng bởi sự nhiễu sóng vô tuyến (RFI). Do đó phải chú ý dùng các thiết bị điện có thể di chuyển được ở quanh khu vực đặt máy.

VI. ĐỂ GIẢM NGUY CƠ CHÁY NỔ, ĐIỆN GIẬT HOẶC LÀM BỊ THƯƠNG NGƯỜI SỬ DỤNG

- ▶ Tránh sử dụng máy khi tắm. Nếu sử dụng liên tục phải làm theo chỉ định của bác sĩ:
Máy phải đặt trong phòng khác cách phòng tắm ít nhất 2.5m.
- ▶ Không được tiếp xúc với máy khi tay ướt.
- ▶ Không được đặt hoặc bảo quản máy ở nơi thấm nước và dung dịch.
- ▶ Không được chạm vào sản phẩm khi máy rơi xuống nước. Rút phích điện ngay lập tức.
- ▶ Không được bỏ mặc máy khi đang cắm điện.
- ▶ Sản phẩm chỉ được sử dụng dưới sự chỉ đạo của bác sĩ hoặc tuân theo sách hướng dẫn này. Nếu trong trường hợp bệnh nhân tiếp nhận không đủ lượng oxy, phải liên hệ ngay với nhà cung cấp hoặc bác sĩ. Không tự ý điều chỉnh lưu lượng nếu không có chỉ định của bác sĩ.
- ▶ Phải giám sát máy cẩn thận khi sử dụng gần trẻ em hoặc người khuyết tật.
- ▶ Sản phẩm này chỉ sử dụng cho các mục đích liệt kê trong sách hướng dẫn.

- ▶ Không được sử dụng các thiết bị hoặc bộ chỉnh lưu khác không phải do chính hãng sản xuất.
- ▶ Không được kết nối máy với các máy phát oxy khác hoặc thiết bị oxy trị liệu khác.
- ▶ Sử dụng các phụ kiện hoặc bình lọc ảm không đúng chỉ định sẽ làm giảm hiệu suất của máy.
- ▶ Trong một số trường hợp nhất định, liệu pháp oxy có thể gây nguy hại. Quý vị nên tư vấn bác sĩ trước khi sử dụng máy.
- ▶ Tránh tạo tia điện gần thiết bị oxy. Tia điện này được tạo ra do ma sát giữa các máy.

ĐẶC ĐIỂM

I. TÓM TẮT

Tác dụng của oxy

- ▶ Cung cấp oxy cho bệnh nhân bị suy tim, suy phổi, rối loạn hô hấp, hen suyễn, tắc nghẽn phổi mãn tính.
- ▶ Oxy giúp cải thiện các chức năng cơ thể, đặc biệt tốt cho người già, phụ nữ có thai, sinh viên...những người bị chứng giảm oxy huyết sinh lý. Oxy cũng có thể giảm mệt mỏi sau khi làm việc nặng hoặc lao động trí óc căng thẳng.

II. PHẠM VI SỬ DỤNG SẢN PHẨM

Dùng trong bệnh viện, gia đình để cung cấp oxy cho bệnh nhân.

III. CẤU TRÚC

- ▶ Sản phẩm chủ yếu gồm máy tạo oxy, đồng hồ đo lưu lượng, bình lọc ảm.
- ▶ Vỏ nhựa an toàn
- ▶ Có chức năng hiển thị thời gian hoạt động bằng trên màn hình LCD.
- ▶ Chức năng báo áp lực cao và thấp
- ▶ Có chức năng báo hiệu tiêu thụ điện.

- ▶ Máy nén có lớp bảo vệ nhiệt đảm bảo an toàn.
- ▶ Có chức năng phun khí dung (7F-5MINIW)

IV. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. Lưu lượng oxy tối đa: 5L/phút
2. Lưu lượng dao động: 0.5 đến 5 L/phút
3. Chuyển lưu lượng tối đa khi có áp lực ngược 7kPa: <0.5 L/phút
4. Nồng độ oxy: 95.5% đến 87%
5. Áp lực đầu ra tối đa: 45kPa± 4.5kPa (6.52psi±0.65psi)
6. Cơ chế hoạt động giảm áp lực ở: 250kPa± 25kPa (36.25psi±3.63psi)
7. Độ ồn: ≤55dB(A)
8. Tỷ lệ phun khí dung tối đa: ≥0.2ml/phút
9. Nguồn điện: AC 120V ± 10% AC 220V ± 10% AC 230V ± 10%
50Hz 60HZ 1.8amps (AC220V~240V) ; 3.6amps(AC120V)
10. Điện vào: 400VA
11. Khối lượng: 22.5kg
12. Kích thước: 43 cm (16.9") x 36 cm (14.2") x 59.5cm (23.4")
13. Độ cao so với mực nước biển: từ 1828m (6000 ft) trên mực nước biển thì máy hoạt động bình thường. Từ 1828m (6000m) đến 4000m (13129 ft) máy hoạt động dưới 90% công suất.
14. Thời gian hoạt động tối thiểu: 30 phút
15. Phân loại điện: Loại II, kiểu ứng dụng BF.
16. Hệ thống làm việc: hoạt động liên tục
17. Điều kiện hoạt động bình thường:

Nhiệt độ dao động: từ 10°C đến 35°C (50°F đến 95°F) Độ ẩm tương đối từ 20% đến 60%

Áp suất không khí: 860hPa đến 1060hPa (12.47psi đến 15.37psi)

Chú ý: Khi bảo quản ở nhiệt độ dưới 5°C, để máy ở điều kiện hoạt động bình thường ít nhất 4 tiếng trước khi sử dụng.

18. Nhiệt độ ở lối ra oxy: ≤46°C

Chú ý: chiều dài của ống thông mũi nên ngắn hơn 15.2 m và không bị thắt.

20. Điều kiện vận chuyển và bảo quản:

Nhiệt độ môi trường: -20°C đến +60°C (-68°F đến +140°F)

Độ ẩm: 10% đến 93% không có ngưng tụ nước

Áp suất không khí: 700hPa đến 1060hPa (10.15psi đến 15.37psi)

Chú ý: Bảo quản máy ở phòng tránh nắng trực tiếp, thoáng gió, tránh lầy, vũng nghiêng khi vận chuyển.

CÁC THAO TÁC

I. MỞ BAO BÌ ĐÓNG GÓI

Chú ý: Nếu máy không được sử dụng ngay thì phải bảo quản trong hộp đựng đến khi máy đưa vào sử dụng lại.

- ▶ Kiểm tra xem có bất kỳ lỗi hỏng nào ở thùng các tông hoặc bên trong sản phẩm. Nếu có phải thông báo ngay cho người giao hàng hoặc đại lý gần nhất.
- ▶ Lấy các phần tách rời của máy khỏi thùng các tông
- ▶ Cần thận nhắc các linh kiện ra khỏi thùng các tông.

II. KIỂM TRA

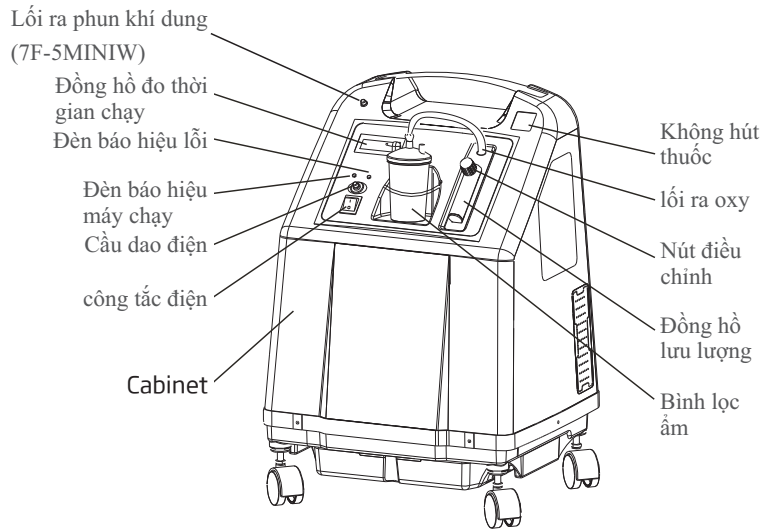
- ▶ Kiểm tra phía vỏ ngoài máy xem có vết rạch, vết lõm, xước hoặc hỏng khác. Kiểm tra toàn bộ các linh kiện.

III. BẢO QUẢN

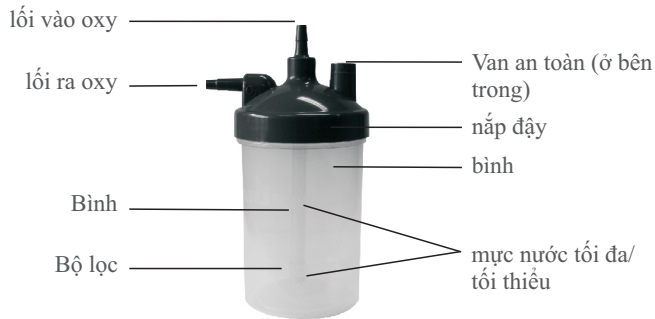
- ▶ Bảo quản máy cấp oxy đã đóng gói ở nơi khô ráo.
- ▶ Không để vật dụng khác trên máy.

VẬN HÀNH VÀ LẮP ĐẶT

I. HÌNH VẼ CẤU TRÚC MÁY



Hình 1: Hình vẽ máy



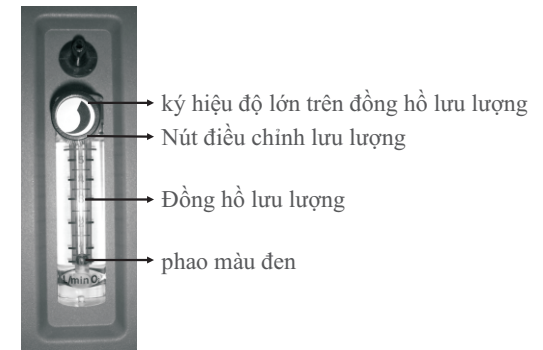
Hình 2: Bình làm ẩm

II. CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ

- ▶ Mở cửa nhựa trong suốt, tháo bình trong bình làm ẩm ngược chiều kim đồng hồ. Đổ nước sạch (hoặc nước cất) vào bình đến mực nước chỉ định của nhà sản xuất.
- ▶ Vít chặt lại bình theo chiều kim đồng hồ.
- ▶ Cắm phích điện: đầu tiên kiểm tra công tắc điện của máy đã tắt sau đó kết nối với phích điện.
- ▶ Không được sử dụng dòng điện tăng cường.

III. HOẠT ĐỘNG HẤP THỤ KHÍ OXY

- ▶ Bật công tắc điện đến vị trí "I", màn hình LCD hiện chữ "Hello", đèn xanh, đỏ, vàng đều sáng chứng tỏ máy hoạt động bình thường. Đèn xanh sáng 1 giây, 4 giây sau, màn hình LCD thể hiện thời gian chạy và giao diện cài đặt thời gian "- -" sau đó máy hoạt động bình thường.
- ▶ Bật nút chỉnh lưu lượng để lấy lượng oxy yêu cầu. Vận nút điều chỉnh ngược chiều kim đồng hồ để tăng lưu lượng và theo chiều kim đồng hồ để giảm. Bình làm ẩm sẽ có bọt khí xung quanh lõi sàng. Sau đó oxy sẽ ra từ lối ra oxy. (hình 3)



Hình 3: Flowmeter: Đồng hồ lưu lượng

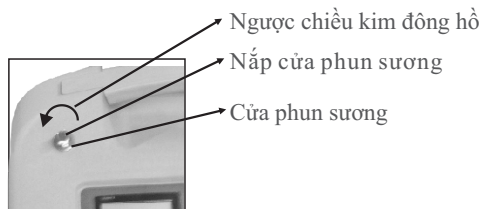
- ▶ Nối ống thông mũi với lối ra khí oxy của bình làm ấm, đầu còn lại nối với bệnh nhân.

Chú ý: Điều chỉnh thời gian hấp thụ khí oxy và dao động lưu lượng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

- ▶ Nếu bình lọc ấm có tiếng kêu liên tục, chứng tỏ ống thông mũi bị tắc, hãy làm sạch ống.
- ▶ Nếu lưu lượng khí trên đồng hồ giảm xuống dưới 0.5L/phút, kiểm tra đường ống hoặc các phụ kiện xem có bị tắc, thắt nút ống hoặc hỏng bình lọc ấm.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA VÒI PHUN KHÍ DUNG(7F-5MINIW)

- ▶ Đổ lượng dung dịch thuốc thích hợp vào trong bầu chứa(làm theo chỉ dẫn của bác sĩ về thời gian phun và không đổ vượt mực nước tối đa trong bầu chứa).
- ▶ Nhấc nắp vòi phun thẳng lên trên mặt phân cách vòi phun (hình 4)
- ▶ Kết nối ống thông khí tới bầu chứa và mặt phân cách vòi phun, sau đó bật công tắc điện của máy để bắt đầu phun khí dung.
Lưu ý: thời gian phun khí dung phải tuân theo chỉ dẫn của bác sĩ.
- ▶ Khi phun khí dung xong, vặn nắp vòi phun và mặt phân cách vòi phun thật chặt. Khi điều trị xong phải tắt máy tạo oxy.
- ▶ Vít chặt nắp vòi phun khi điều trị xong.



Hình 4

V. TẮT MÁY

Rút ống thông mũi ra khỏi lối ra khí oxy trước, tắt công tắc nguồn rồi rút phích điện ra khỏi nguồn điện.

VI. BIỂU TƯỢNG

Kí hiệu	Ý nghĩa	Kí hiệu	Ý nghĩa
	dòng điện xoay chiều		cảnh báo người dùng
	thiết bị loại 2		ứng dụng loại BF
	Ngắt (nguồn điện chính)		Kết nối (nguồn điện chính)
	không hút thuốc		Duy trì
	Dễ vỡ		Làm khô

BẢO DƯỠNG

Cảnh báo: Tắt nguồn điện trước để tránh sốc điện. Không được di chuyển tủ máy.

I. LÀM SẠCH TỦ MÁY

- ▶ Lau sạch tủ máy bằng vải mềm hoặc miếng mút ít nhất một tháng một lần.

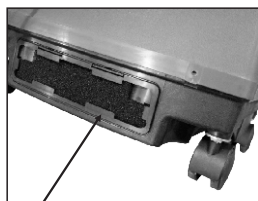
II. LÀM SẠCH HOẶC THAY BỘ LỌC

Lau sạch hoặc thay mới kịp thời để bảo vệ máy nén và kéo dài tuổi thọ của máy.

Cảnh báo: Không được khởi động máy khi chưa lắp bộ lọc.

- ▶ Lau bộ lọc giai đoạn I nửa tháng một lần.

Bộ lọc giai đoạn I có thể nhắc ra khỏi tấm ván mặt bên cạnh (hình 5,6)

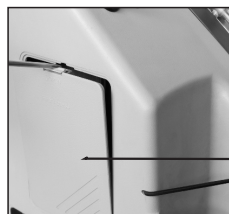


Hình 5
Màng lọc cấp 1 A có thể lấy ra từ chân máy



Hình 6
Màng lọc cấp 1 A có thể lấy ra từ hai bên của máy

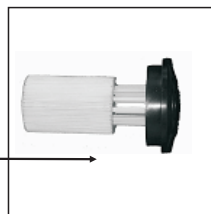
- ▶ Thay bộ lọc giai đoạn II một tháng một lần.
 1. Mở cửa tiếp giáp bộ lọc. (Hình 7)
 2. Mở hạt của bộ lọc. (Hình 8)
 3. Tần suất thay lưới bộ lọc giai đoạn II phụ thuộc vào điều kiện sử dụng. Nếu hạt lọc chuyển màu đen, phải thay hoặc làm sạch ngay mà không cần biết thời gian sử dụng bao lâu. (Hình 9)



Hình 7



Hình 8



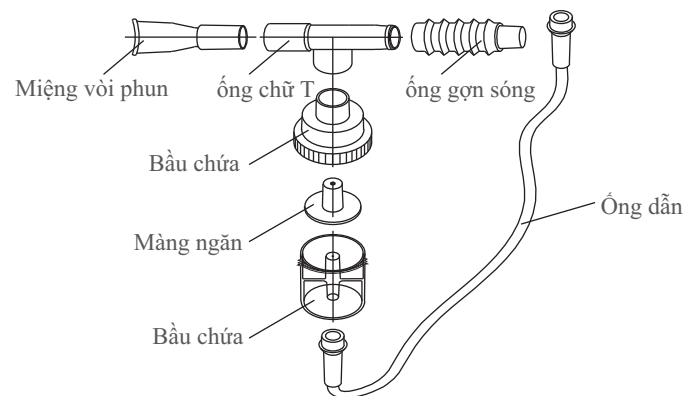
Hình 9

III. LÀM SẠCH BÌNH LỌC ẨM

- ▶ Thay nước trong bình lọc ẩm hàng ngày.
- ▶ Lau bình lọc ẩm một tuần một lần bằng nước xà phòng và ngâm trong dung dịch nước có pha giấm (tỷ lệ 10:1). Rửa lại sạch bằng nước ấm và đổ nước cất vào vị trí ghi trên bình lọc ẩm. (chú ý không để giọt nước vào trong ống oxy)

IV. LÀM SẠCH VÒI PHUN KHÍ DUNG (7F-5MINIW)

- ▶ Làm sạch vòi phun sau mỗi lần sử dụng.
- ▶ Tháo ống thông khí, miệng vòi phun, kéo nắp bầu phun xuống, đổ sạch dung dịch thuốc trong bầu chứa, sau đó rửa sạch ống thông, miệng vòi, nắp bầu chứa, màng ngăn, bầu chứa, ống gợn sóng, ống chữ T bằng nước sạch hoặc ngâm trong nước ấm khoảng 15 phút (Hình 10). Để rửa dễ dàng nên thêm chút giấm vào nước.
Chú ý: Không được rửa các bộ phận của máy trong nước sôi vì sẽ làm biến dạng khi đun nóng.
- ▶ Sau khi rửa sạch, quý vị phải sấy khô thiết bị trước khi bảo quản.



Hình 10

XỬ LÝ SỰ CỐ

Triệu chứng	Nguyên nhân dự đoán	Giải pháp	Ghi chú
Bấm công tắc, còi báo động của máy kêu liên tục nhưng không hiển thị màn hình và máy không hoạt động	1) Dây điện không cắm vào	1) Cắm ổ cắm vào lối ra	Do thợ lạnh nghề sửa chữa
	2) Không có điện ở đầu ra	2) Sử dụng nguồn điện thường	
	3) Nguồn điện ở đầu ra yếu	3) Không dùng dây tăng áp	
	4) Cầu dao bị ngắt	4) Bật cầu dao	
	5) Nếu tình trạng này xảy ra liên tục, ngừng sử dụng máy và liên hệ ngay với nhà cung cấp		
Máy hoạt động, đồng hồ đo thời gian hiển thị, đèn xanh sáng, đèn vàng nhấp nháy và máy kêu liên tục	1) Nguồn điện đầu ra không đủ	1) Không dùng dây tăng áp. Thay nguồn điện	Do thợ lạnh nghề sửa chữa
	2) Bình lọc giai đoạn I bị tắc	2) Thay mới hoặc làm sạch	
	3) Bình lọc giai đoạn II bị tắc	3) Thay mới	
	4) Lối vào khí của máy nén bị thất	4) Mở tủ máy và làm sạch	
	5) Van xả áp lực của máy nén bị rò rỉ	5) Sửa hoặc thay van mới	
	6) Khí ở lối ra của máy nén không đủ	6) Thay mới	
	7) Ống ở đáy sàng bị rò rỉ khí	7) Vận chặt	
	8) Bộ điều chỉnh không đủ trao đổi khí	8) Thay mới	
	9) Bảng điều khiển PC bị lỗi	9) Thay mới	
Đồng hồ đo thời gian hiển thị, đèn xanh, vàng sáng nhưng máy ngừng hoạt động và có tiếng kêu liên tục	1) Đầu nối của van không được chèn đúng	1) Kiểm tra và kết nối bằng mạch với van nối	
	2) Ống thông bị tắc	2) Thay mới	
	3) Không mở được van	3) Thay mới	
	4) Bảng mạch điều khiển điện chính bị hỏng	4) Thay mới	

Triệu chứng	Nguyên nhân dự đoán	Giải pháp	Ghi chú		
Máy hoạt động không có tiếng kêu bất thường và đồng hồ thời gian hiển thị, đèn xanh sáng, đèn vàng nhấp nháy nhưng tạo ra rất ít hoặc không có oxy	Đồng hồ lưu lượng hiển thị “0” hoặc nằm ở vị trí thấp và không điều chỉnh được	1) Đồng hồ lưu lượng bị đóng hoặc van ở phía thấp	1) Điều chỉnh lại đồng hồ đến giá trị cần thiết.	Do thợ lạnh nghề sửa chữa	
	Đồng hồ lưu lượng hiển thị và có thể điều chỉnh	1) Van an toàn của nắp bình lọc âm mở	1) Lắp lại		
		2) Rò khí ở bình lọc âm và nắp bình	2) Vận chặt bình và nắp bình hoặc thay thế cái mới		
		3) Ống oxy thông mũi bị lỗi	3) Thay mới		
		4) Ống đầu ra khí của đồng hồ lưu lượng bị lỏng	4) Vận chặt dây đồng hồ lưu lượng		
	Đồng hồ lưu lượng chỉ vận được ở vị trí thấp và không chỉnh cao được	1) Ống thông mũi bị vận hoặc bị chặn	1) Lọc ống ra		
		2) Lọc ở trọng bình lọc âm bị tắc	2) Làm sạch hoặc thay thế		
		3) Dây nối của đồng hồ lưu lượng và lối ra oxy bị xoắn hoặc bị chặn	3) Lọc ống ra		
	Đồng hồ lưu lượng hiển thị “0” và không thay đổi khi điều chỉnh	1) Ống lối vào khí của đồng hồ bị lỏng	1) Vận chặt dây đồng hồ		Do thợ lạnh nghề sửa chữa
		2) Đồng hồ bị hỏng	2) Thay mới		
3) Van an toàn bị hỏng hoặc không có khí ra		3) Thay mới			

THÁO MÁY (CẮT nguồn điện trước)

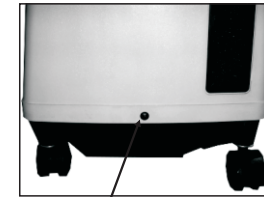
I. THÁO NẮP TRÊN ĐẦU MÁY

- ▶ Tháo 6 đinh vít cố định ở 4 mặt của máy. (Hình 11, 12)



Hình 11

đinh vít



Hình 12

đinh vít

- ▶ Nhấc ván máy ra. (hình 13)



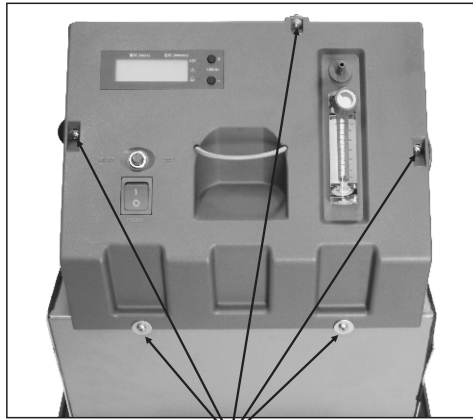
Hình 13

Triệu chứng	Nguyên nhân dự đoán	Giải pháp	Ghi chú
Ổng nối với mũi có nhiều giọt nước	1) Máy không được để ở nơi thoáng gió, nhiệt độ hoạt động quá cao	1) Đảm bảo máy để cách tường, các vật chắn khác ít nhất 10cm	
	2) Nhiệt độ của nước trong bình làm ấm quá cao	2) Thêm nước lạnh vào bình, không được thêm nước nóng	
	3) Nước trong bình làm ấm quá nhiều	3) Đảm bảo nước ở mức giữa mực nước tối đa và tối thiểu	
	4) Máy dừng đột ngột trong khi thở oxy	4) Ngừng thở oxy ngay, khởi động lại máy để đẩy ra hơi nước	
	5) Máy dừng đột ngột do ống thông mũi bị gấp	5) Làm phẳng ống thông	
	6) Quạt trong máy không chạy chậm làm cho nhiệt độ máy cao	6) a. Lấy đèn nháy khóa quạt ra 6) b. Thay mới	Do thợ lành nghề sửa chữa
Vòi phun khí dung không hoạt động	1) Kiểm tra vòi phun có bị méo không	1) Thay mới	
	2) Kiểm tra ống dẫn khí có bị uốn cong không	2) Đảm bảo ống không bị cong và lưu lượng khí không bị tắc khi sử dụng	
	3) Kiểm tra thuốc có được cho vào bầu chứa không	3) Thêm lượng thuốc thích hợp vào bầu chứa	
	4) Kiểm tra vòi phun có được lắp ráp đúng chưa	4) Sửa vòi phun theo hướng dẫn sửa	
Giọt nước hình thành trong ống dẫn khí	Dung dịch thuốc cho nhiều hơn quy định hoặc vòi phun được rửa	Cho lượng thuốc thích hợp vào trong bầu chứa. Nối ống thông khí với thân máy và bật máy. Bật và tắt máy nhiều lần để giọt nước đẩy ra ngoài	

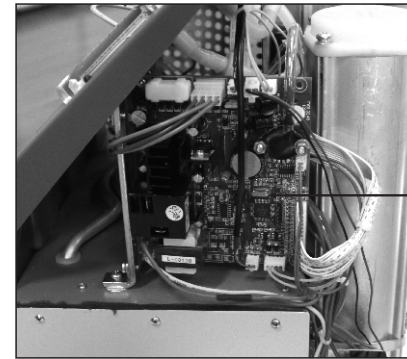
Nếu quý vị gặp tất cả các triệu chứng trên, hãy tắt máy trước, sử dụng nguồn oxy dự trữ (nếu có) rồi liên hệ ngay với đại lý hoặc nhà sản xuất.

II. THÁO VÁN MÁY

- ▶ Tháo 5 đinh vít cố định ở trên ván. (Hình 14, 15, 16)

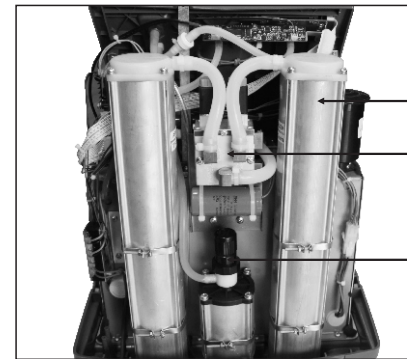


đinh vít Hình 14



Bảng mạch

Hình 15



Tháp phân tử

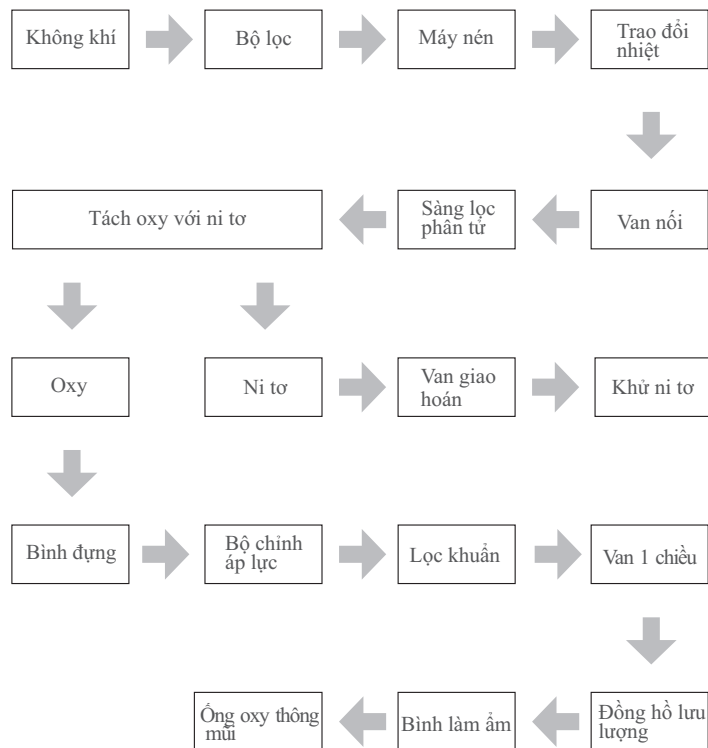
Van đảo chiều

Bộ điều chỉnh áp lực

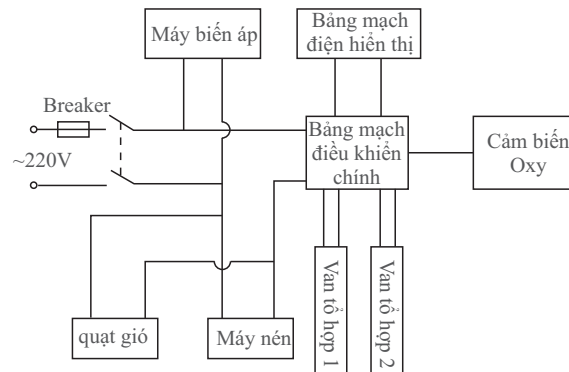
Hình 16

CÁC MỤC CHÚ Ý KHÁC

I. SƠ ĐỒ HOẠT ĐỘNG TRUYỀN KHÍ



II. Sơ Đồ Minh Họa Nguyên Lý Điện Khí



Chú ý: Nếu cần sửa chữa, có thể cung cấp sơ đồ mạch điện và tài liệu sửa chữa. Nếu có thắc mắc về sửa chữa sơ đồ mạch điện có thể liên hệ với nhà sản xuất.

III. DANH SÁCH PHỤ KIỆN KÈM THEO

1. Dây oxy thông mũi	1 bộ
2. Sách hướng dẫn	1 chiếc
3. Lõi bộ lọc	1 bộ
4. Vòi phun khí dung (7F-5MINIW)	1 bộ